**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS LƯƠNG VĂN CHÁNH****TỔ: GDTC – NGHỆ THUẬT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN (Năm học 2024 - 2025)**

**MÔN HỌC: MĨ THUẬT**

**(SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)**

**KHỐI LỚP 6**

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:**  08 **; Số học sinh:**  352 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có): …

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02 GV MĨ THUẬT.; **Trình độ đào tạo**: Đại học:....*02*.......

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt:...........; Khá:.......; Đạt:........; Chưa đạt:........

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

**Học kì I :** 18 tuần - 18 tiết

**Học kì II :** 17 tuần - 17 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TIẾT PPCT** | **CHỦ ĐỀ BÀI HỌC****( Chủ đề/Chương )** | **SỐ****TIẾT** | **THỜI****ĐIỂM** | **THIẾT BỊ DẠY HỌC** | **GHI CHÚ** |
| **1** | Tiết1,2,3,4 | **CHỦ ĐỀ 01: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật****Bài 1:** Một số thể loại mĩ thuật**Bài 2:** Xây dựng ý tưởng trong sáng tác theo chủ đề | 4 Tiết | Tuần1,2,3,4 | Tranh ảnh mĩ thuật, tượng, phù điêu, bàn ghế…Giấy A4,bút chì, đất nặn… |  |
| **2** | Tiết 5,6,7,8 | **CHỦ ĐỀ 02: Ngôi nhà yêu thương****Bài 3:** Tạo hình ngôi nhà**Bài 4:** Thiết kế quà lưu niệm  | 4 Tiết | Tuần5,6,7,8 | Tranh, ảnh hình mẫu chụp một số ngôi nhà vùng miền, mô hình ngôi nhà.Giấy A0, bìa,bút chì, kéo màu… |  |
| **3** | Tiết 9,1011,12 | **CHỦ ĐỀ 03: Hoạt động trong trường học****Bài 5:**Tạo hình hoạt độngtrong trường học**Bài 6:** Thiết kế, tạo dáng đồ chơi | 4 Tiết | Tuần9,1011,12 | Hình ảnh, video clip liên quan đến hình ảnh trong trường họcMột số vật liệu tái sử dụng, vỏ hộp, viên sỏi, mẫu gỗ… |  |
| **4** | Tiết 13,1415,16 | **CHỦ ĐỀ 04: Mĩ thuật thời kì tiền sử****Bài 7:** Mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử**Bài 8:** Mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử | 4 Tiết | Tuần13,1415,16 | Hình ảnh, video clip liên quan đến hình ảnh mĩ thuật thế giới và mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử |  |
| **5** | Tiết 17 | **Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì I** | 1 Tiết | Tuần 17 | Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm tra | Kiểm tra cuối HK1 |
| **6** | Tiết 18 | **CHỦ ĐỀ 5: Trò chơi dân gian****Bài 9:** Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian | 1 Tiết | Tuần 18 | Tranh ảnh về trò chơi dân gianGiấy A0, a4, bút chì, màu vẽ… |  |
|  | **Học Kì II** |
| **7** | Tiết1920,21 | **CHỦ ĐỀ 5: Trò chơi dân gian****Bài 9:** Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian ( TT )**Bài 10:** Thiết kế thiệp chúc mừng | 3 Tiết | Tuần1920,21 | Một số loại mẫu thiệp, bưu thiếp chúc mừng |  |
| **8** | Tiết 22,2324,25 | **CHỦ ĐỀ 6: Sắc màu lễ hội****Bài 11:** Hoà sắc trong tranh chủ đề lễ hội**Bài 12:** Màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch treo tường | 4 Tiết | Tuần22,2324,25 | Hình ảnh, clip liên quan đến sắc màu lễ hội như: hình ảnh lễ hội; sản phẩmVật liệu tái sử dụng như: giấy màu, bìa các tông, đất nặn, màu nước… |  |
| **9** | Tiết26,2728,29 | **CHỦ ĐỀ 7: Cuộc sống thường ngày****Bài 13:** Sáng tạo mĩ thuật với hình ảnh trong cuộc sống**Bài 14:** Thiết kế thời gian biểu | 4 Tiết | Tuần26,2728,29 | Hình ảnh, clip liên quan đến việc làm thể hiện các dáng người đang hoạt động trong cuộc sống thường ngày |  |
| **10** | Tiết 30,31 | **CHỦ ĐỀ 8: Mĩ thuật thời kì cổ đại****Bài 15:** Mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại | 2 Tiết | Tuần30,31 | Hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên powerpoint để HS quan sát |  |
| **11** | Tiết 32,33 | **CHỦ ĐỀ 8: Mĩ thuật thời kì cổ đại****Bài 16:** Mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại | 2 Tiết | Tuần 32,33 | Hình ảnh, clip liên quan đến bài học như sản phẩm/ TPMT trình chiếu trên powerpoint để HS quan sát  |  |
| **12** | Tiết 34,35 | **Kiểm tra/ đánh giá cuối học kì II****Trưng bày sản phẩm cuối năm** | 2 Tiết | Tuần34,35 | Đề kiểm tra, dụng cụ làm bài và sản phẩm bài kiểm traBài vẽ và sản phẩm, mô hình trưng bày | Kiểm tra cuối HK2Trưng bày sản phẩm |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng học bộ môn | 1 | Các tiết học chính khóa | Phòng học |
|  | Sân trường | 1 | Bài 5: Tạo hình hoạt động trong trường học | Sân trường |
|  | Sân trường | 1 | Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian | Sân trường |
| 2 | Sân trường (Hội trường, phòng học đa năng) | 1 |  Trưng bày kết quả học tập của HS | Sân trường |

**II. Kế hoạch dạy học**

1. **Phân phối chương trình**

|  |
| --- |
| **\*\*\*\*HỌC KÌ I\*\*\*\*** |
| **TT** | **Chủ đề** | **Bài học** | **Số tiết** | **Tiết PPCT** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1 | **Chủ đề 1: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác mĩ thuật.** | Bài 1: Một số thể loại mĩ thuật.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | 2 | 1, 2 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của mĩ thuật tạo hình và mĩ thuật ứng dụng thông qua tìm hiểu một số tác phẩm/ SPMT.- Có hiểu biết và ứng xử phù hợp với những lĩnh vực của mĩ thuật.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Một số kĩ năng tạo hình trong lĩnh vực mĩ thuật.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết cách phân tích được vẻ đẹp của một bức tranh, tượng và sử dụng chất liệu thực hiện một SPMT.- Biết nhận xét, đánh giá SPMTcủa cá nhân, nhóm.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh về các tác phẩm mĩ thuật cách mạng để giáo dục HS Tình yêu quê hương đất nước và trách nhiệm của thế hệ sau trong việc đấu tranh bảo vệ đất nước.* |
| Bài 2: Xây dựng ý tưởng trong sáng tác theo chủ đề. | 2 | 3, 4 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Biết khai thác hình ảnh trong thiên nhiên, cuộc sống để thể hiện về chủ đề- Nhận biết sự phong phú trong xây dựng và khai thác chất liệu từ cuộc sống trong sáng tạo SPMT;**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Có ý thức khai thác hình ảnh trong thực hành, sáng tạo.- Có hiểu biết hơn về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Tiếp tục hình thành năng lực phân tích và đánh giá được yếu tố, nguyên lí tạo hình trong SPMT của cá nhân, nhóm. |
| 2 | **Chủ đề 2: Ngôi nhà yêu thương.** | Bài 3: Tạo hình ngôi nhà. | 2 | 5, 6 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết hình dáng, đặc điểm của ngôi nhà và có ý tưởng, lựa chọn chất liệu để thể hiện;- Nhận biết sự phong phú của các hình ảnh ngôi nhà ở một số vùng, miền **Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết và sử dụng các yếu tố tạo hình như: nét, hình khối, màu sắc để thể hiện SPMT về ngôi nhà; khai thác hình ảnh ngôi nhà thân quen ở địa phương trong thực hành, sáng tạo SPMT;- Yêu quý môi trường sống và ý thức về vẻ đẹp của ngôi nhà mình ở.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết và phân tích được một số nguyên lí tạo hình được sử dụng trong bài thực hành của bạn, qua đó cảm thụ được vẻ đẹp trong tạo dáng SPMT ngôi nhà ở dạng 2D và 3D. |
| Bài 4: Thiết kế quà lưu niệm. **(Kiểm tra giữa HK1)** | 2 | 7, 8 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết sự phong phú của các loại quà lưu niệm, các lĩnh vực mĩ thuật trong cuộc sống.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Xác định được mục đích sử dụng của SPMT có tính ứng dụng;- Có ý thức sử dụng những vật liệu sẵn có để tạo thành sản phẩm món quà lưu niệm tạo hình ngôi nhà tặng bạn và người thân trong gia đình;**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết đặt câu hỏi, trả lời và trao đổi về sản phẩm món quà lưu niệm đã làm trong chủ đề. |
| 3 | **Chủ đề 3: Hoạt động trong trường học.** | Bài 5: Tạo hình hoạt động trong trường học *- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | 2 | 9, 10 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Hình thành kĩ năng quan sát, khai thác hình ảnh các hoạt động trong trường học để thể hiện SPMT;**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết sử dụng nét, hình, màu, khối để thể hiện các nhân vật hoạt động;- Có thêm niềm yêu thích với môn học thông qua việc khai thác chất liệu từ trong môi trường học tập để thể hiện SPMT;- Yêu quý môi trường học tập, quan tâm hơn đến các hoạt động vui chơi, học tập, thiện nguyện trong nhà trường.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:** Biết đặt câu hỏi và phân tích được nguyên lí tạo hình sử dụng trong sáng tạo SPMT.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh để giáo dục HS tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật.* |
| Bài 6: Thiết kế, tạo dáng đồ chơi. | 2 | 11, 12 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Xác định được mục đích sử dụng của sản phẩm đồ chơi.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Khai thác những vật liệu có sẵn hoặc tái chế để làm sản phẩm đồ chơi phù hợp với lứa tuổi. Qua đó có ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường; trong đó có khai thác hình ảnh về hoạt động vui chơi trong trường học.- Biết trân trọng sự lao động, sáng tạo và giữ gìn những sản phẩm đồ chơi yêu thích.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết đặt câu hỏi, trả lời và hiểu được tính ứng dụng của sản phẩm đồ chơi được tạo dáng, thiết kế trong chủ đề. |
| 4 | **Chủ đề 4: Mĩ thuật thời kì tiền sử.** | Bài 7: Mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử. | 2 | 13, 14 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Biết được một số di sản mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử;**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết cách khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một SPMT.- Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình của mĩ thuật thế giới thời kì tiền sử.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. |
| Bài 8: Mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử. | 2 | 15, 16 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Biết được một số di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử;**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết và mô phỏng được một di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử;- Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp tạo hình của mĩ thuật Việt Nam thời kì tiền sử.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Hiểu được mối liên hệ giữa Mĩ thuật và thành tựu của ngành Khảo cổ học.- Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. |
| 5 |  | **Kiểm tra cuối** **học kì I.** | 1 | 17 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- HS có biết cách tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau như: ảnh, tranh, hay những hình ảnh trong bài thơ, bài văn, bài hát.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- HS có chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo yêu cầu của các chủ đề.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**Nhận xét đánh giá được sản phẩm của bản thân và bạn. |
| 6 | **Chủ đề 5: Trò chơi dân gian.** | Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian .**(Tiết 1)** | 1 | 18 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết sự phong phú của các trò chơi dân gian ở nhiều vùng, miền đất nước.- Trân trọng những di sản văn hoá trò chơi dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo SPMT.- Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Cảm thụ được vẻ đẹp của SPMT thể hiện về trò chơi dân gian. |
| **\*\*\*\*HỌC KÌ II\*\*\*\*** |
| 7 | **Chủ đề 5: Trò chơi dân gian.** | Bài 9: Sáng tạo mĩ thuật với trò chơi dân gian.**(Tiết 2)** | 1 | 19 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết sự phong phú của các trò chơi dân gian ở nhiều vùng, miền đất nước.- Trân trọng những di sản văn hoá trò chơi dân gian được bảo tồn qua nhiều thế hệ.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết cách khai thác hình ảnh từ trò chơi dân gian trong thực hành, sáng tạo SPMT.- Biết sử dụng chấm, nét, hình, màu, khối thể hiện được hoạt động trong trò chơi dân gian.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Cảm thụ được vẻ đẹp của SPMT thể hiện về trò chơi dân gian. |
| Bài 10: Thiết kế thiệp chúc mừng. | 2 | 20, 21 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết sự phong phú của sản phẩm trong lĩnh vực mĩ thuật ứng dụng- Biết và có ý thức khai thác giá trị di sản văn hoá dân tộc trong SPMT thiệp chúc mừng, qua đó làm quen với Thiết kế đồ hoạ.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Sử dụng tạo hình hoạt động trong trò chơi dân gian để trang trí thiệp.- Có hiểu biết bước đầu về mối quan hệ giữa công năng sử dụng và giá trị thẩm mĩ của sản phẩm thiết kế.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**Phân tích đánh giá được sản phẩm của bản thân và của bạn làm ra. |
| 8 | **Chủ đề 6: Sắc màu lễ hội.** | Bài 11: Hoà sắc trong tranh chủ đề lễ hội.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN* | 2 | 22, 23 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết sự phong phú của các hoạt động trong lễ hội, qua đó có ý thức về vẻ đẹp, giá trị của lễ hội trong đời sống đương đại.- Trân trọng giá trị của lễ hội tại nơi mình sống hoặc đến tham quan.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Thực hiện được việc kết hợp các màu để tạo nên hoà sắc.- Sử dụng được những màu thường xuất hiện trong lễ hội để tạo nên một hoà sắc chung trong tranh.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết phân tích được hoà sắc trong một TPMT cụ thể.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh về lễ hội truyền thống để giáo dục HS Tình yêu quê hương đất nước và trách nhiệm của thế hệ sau trong việc bảo vệ văn hóa quốc gia dân tộc.* |
| Bài 12: Màu sắc lễ hội trong thiết kế lịch treo tường.**(Kiểm tra giữa học kì 2)** | 2 | 24, 25 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Có ý thức khai thác hình ảnh từ lễ hội trong thực hành, sáng tạo;- Thêm hiểu biết và trân trọng những giá trị văn hoá đặc sắc trong các lễ hội của đất nước.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Sử dụng màu sắc đặc trưng của lễ hội trong thiết kế lịch treo tường;- Biết tạo ra bố cục màu trong thiết kế lịch treo tường.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết phân tích yếu tố sắc độ của màu trong một SPMTcụ thể. |
| 9 | **Chủ đề 7: Cuộc sống thường ngày.** | Bài 13: Sáng tạo mĩ thuật với hình ảnh trong cuộc sống.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN*  | 2 | 26, 27 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Nhận biết sự phong phú của các hoạt động thường ngày cũng là chất liệu trong sáng tác mĩ thuật.- Có ý thức, hình thành kĩ năng quan sát đối với những động tác, dáng người, màu sắc trong thể hiện SPMT liên quan đến chủ đề.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết và sử dụng được đường nét, màu sắc để thể hiện SPMTvề cuộc sống thường ngày.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Phân tích được mối liên hệ giữa mĩ thuật với cuộc sống thường ngày.*- Dạy lồng ghép môn GDQP-AN: phân tích tranh ảnh lực lượng vũ trang tham gia xây dựng nông thôn mới để giáo dục HS Tình yêu quê hương đất nước.* |
| Bài 14: Thiết kế thời gian biểu. | 2 | 28, 29 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Biết lên kế hoạch cho bản thân; - Biết trân trọng và sử dụng thời gian hiệu quả.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết cách sử dụng hình ảnh, biểu tượng thiết kế thời gian biểu hằng ngày.- Biết sử dụng nét tạo hình cách điệu trong thể hiện một số việc làm thường ngày.- Ứng dụng được kiến thức, kĩ năng trong môn Mĩ thuật để tạo sản phẩm.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Phân tích đánh giá được kế hoạch do mình tạo ra thông qua các hình vẽ. |
| 10 | **Chủ đề 8: Mĩ thuật thời kì cổ đại.** | Bài 15: Mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại . | 2 | 30, 31 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Phát triển kĩ năng quan sát, khai thác giá trị tạo hình ở thời kì này trong mô phỏng, trang trí một SPMT.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Mô phỏng được một di sản văn hoá vật thể thế giới thời kì Cổ đại và thể hiện lại bằng hình thức tạo hình 2D, 3D. - Tạo dáng và trang trí được bìa một cuốn sổ lưu niệm có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại.- Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề;- Chủ động tham gia giữ gìn và bảo tồn di sản nghệ thuật.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn.- Cảm nhận được vẻ đẹp của mĩ thuật thế giới thời kì cổ đại. |
| Bài 16: Mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại. | 2 | 32, 33 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Biết quan sát, khai thác giá trị tạo hình của di sản mĩ thuật Việt Nam ở thời kì cổ đại trong mô phỏng, trang trí một SPMT.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết tạo dáng và trang trí hộp bút có sử dụng hình ảnh từ di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại.- Có thêm hiểu biết về việc sử dụng vật liệu tái sử dụng trong thực hành SPMT liên quan đến chủ đề.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Biết đặt câu hỏi và xác định được vẻ đẹp của giá trị tạo hình ở thời kì này trong SPMT của bạn. |
| 11 |  | **Kiểm tra cuối** **học kì II.** | 1 | 34 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- HS có biết cách tìm ý tưởng từ các nguồn khác nhau như: ảnh, tranh, hay những hình ảnh trong bài thơ, bài văn, bài hát.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- HS có chủ động lựa chọn vật liệu và cách thể hiện SPMT theo yêu cầu của các chủ đề.**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**Nhận xét đánh giá được sản phẩm của bản thân và bạn. |
| 12 |  | Trưng bày cuối năm. | 1 | 35 | **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ:**- Quan sát những sản phẩm của bản thân và các bạn trong lớp làm ra.**Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:**- Biết cách trưng bày và giới thiệu sản phẩm của bản thân.- Rút ra bài học cho bản thân và vận dụng vào thực tế cuộc sống**Phân tích và đánh giá thẩm mĩ:**- Cảm nhận được vẻ đẹp qua các sản phẩm do chính các em sáng tạo nên- Nhận xét đánh giá được sản phẩm |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình thức |
| Giữa Học kỳ 1 | Tuần 8 | Tiết 8 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm traChưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành  |
| Cuối Học kỳ 1 | Tuần 17 | Tiết 17 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm traChưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành  |
| Giữa Học kỳ 2 | Tuần 25 | Tiết 25 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm traChưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành  |
| Cuối Học kỳ 2 | Tuần 34 | Tiết 34 | Đạt (Đ): Hoàn thành hết hoặc phần lớn các yêu cầu của đề kiểm traChưa đạt (CĐ): Không hoàn thành hoặc hoàn thành ít các yêu cầu đề kiểm tra | Bài thực hành |

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. [↑](#footnote-ref-1)